TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2025/HS-ST
Ngày: 23-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Võ Quang Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Xuân Thiều
Ông Phạm Quốc Vượng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) khu vực 10 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Lê Xuân H (tên gọi khác: H1); sinh ngày 01 tháng 01 năm 1986 tại Đồng Nai; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ I, khu phố P, phường A, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp E, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân số 070086006765, cấp ngày 25 tháng 11 năm 2024; nơi cấp: Cục C1 về TTXH-Bộ C2; nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp ổn định; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn D (đã chết) và bà Lê Thị Anh X, sinh năm 1969; Sống như vợ chồng với Tạ Thanh T, sinh năm 1985; có 01 con ruột sinh năm 2017;

Tiền án:

+ Ngày 31/8/2022, bị TAND huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 57/2022/HS-ST (Đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích);

+ Ngày 30/01/2024, bị TAND huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm 06 tháng tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 06/2024/HSST (Đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích);

Tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Ngày 29/12/2006, bị TAND huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 tháng 23 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 73/2006/HSST. Đã chấp hành xong.

+ Ngày 27/9/2007, bị TAND huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 105/2007/HSST. Đã chấp hành xong.

+ Ngày 26/02/2009, bị TAND tỉnh D xử phạt 08 năm tù về tội "Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia" theo Bản án số 08/2009/HSST. Đã chấp hành xong.

+ Ngày 30/7/2021, bị UBND thị xã B xử phạt 15.750.000đ về hành vi vi phạm hành chính đối với người vi phạm quy định về thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 và sử dụng trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2025 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Trần Thị Thu T1, sinh ngày 14/8/1998; trú tại: Tổ F, thôn Đ, xã T, tỉnh Đồng Nai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Trương Đắc C, sinh ngày 09/5/1992; Trú tại: Tổ A, thôn Đ, xã T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt tại phiên tòa

2. Ông Lương Ngọc Đ, sinh ngày 06/10/2005; Trú tại: Tổ G, thôn Đ, xã T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt tại phiên tòa

3. Ông Huỳnh Văn T2, sinh ngày 16/02/2000; Trú tại: Tổ B, thôn Đ, xã T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt tại phiên tòa

4. Ông Nguyễn Văn Anh T3, sinh ngày 15/10/2005; Trú tại: Tổ G, thôn Đ, xã T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt tại phiên tòa

5. Ông Cao Đức M, sinh ngày 31/7/1998; Trú tại: Tổ E, thôn Đ, xã T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt tại phiên tòa

6. Ông Lưu Thanh H2, sinh ngày 08/02/2004; Trú tại: Tổ E, thôn G, xã T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Lê Xuân H là đối tượng mới chấp hành xong án phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản" vào ngày 11/02/2025, không có nghề nghiệp ổn định và cần tiền tiêu xài cá nhân nên H nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 08/8/2025, H một mình đi bộ từ đường ĐT 752B đến khu vực tổ F, thôn Đ, xã T, tỉnh Đồng Nai để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi qua nhà chị Trần Thị Thu T1, H quan sát thấy có 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda, số loại Wave A, màu xanh đen, biển số: 93C1 - 468.75 dựng tại trước hiên nhà, trên xe có gắn sẵn chìa khoá không có ai trông coi nên H lén lút đi đến vị trí để xe, quay đầu xe ra đường, ngồi lên xe và nổ máy xe bỏ chạy ra đường Đ hướng về phía ngã tư thôn T, xã T, tỉnh Đồng Nai để tẩu thoát. Cùng lúc này, chị T1 phát hiện bị mất xe nên la lớn "Cướp, cướp" và gọi điện thoại báo cho anh Trương Đắc C để hỗ trợ, đồng thời lấy xe môtô khác đuổi theo H. Ngay khi nhận được tin báo của chị T1, anh C cùng với anh Nguyễn Văn Anh T3, anh Lưu Thanh H2, anh

Lương Ngọc Đ, anh Huỳnh Văn T2 liền sử dụng xe mô tô truy đuổi theo H. Quá trình truy đuổi do H điều khiển xe mô tô tốc độ cao không làm chủ được tay lái ngã vào lề đường bên phải thì bị nhóm anh C không chế, bắt giữ và trình báo Công an xã T. Tại Cơ quan điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave A, màu xanh đen, biển số kiểm soát 93C1-468.75, số khung: RLHJA3923PY549176, số máy: JA39E3191835.

Tại Kết luận định giá số 293/KL-HĐĐGTS ngày 07/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Đồng Nai kết luận: Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, số loại Wave A. Màu sơn: Xanh – đen, dung tích 109,1cm^3, biển kiểm soát 93C1-468.75 (Năm sản xuất 2023, năm sử dụng 2024). Giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng).

Ngày 15/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ban hành Quyết định xử lý tài sản đã trả lại cho chị T1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave A, màu xanh đen, biển số kiểm soát 93C1-468.75, số khung: RLHJA3923PY549176, số máy: JA39E3191835 theo quy định.

Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 01/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) khu vực 10 - Đồng Nai truy tố bị cáo Vũ Lê Xuân H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 01/12/2025 của VKSND khu vực 10 - Đồng Nai và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Lê Xuân H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

-Về hình phạt: Đề nghị căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

- Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

Bị cáo Vũ Lê Xuân H khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 01/12/2025 của VKSND khu vực 10 - Đồng Nai đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Vì vậy, hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên toà, bị cáo Vũ Lê Xuân H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai, nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 08/8/2025 của Công an xã T, tỉnh Đồng Nai; phù hợp với Kết luận định giá số 293/KL-HĐĐGTS ngày 07/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Đồng Nai; nội dung Bản kết luận điều tra vụ án hình sự số F09/BKL-VPCQCSĐT ngày 04/11/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ; Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày ngày 01/12/2025 của VKSND khu vực 10 - Đồng Nai; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, được kiểm tra công khai tòa phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/8/2025, Vũ Lê Xuân H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Trần Thị Thu T1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave A, màu xanh đen, biển số kiểm soát 93C1-468.75, số khung: RLHJA3923PY549176, số máy: JA39E3191835, tại thôn Đ, xã T, tỉnh Đồng Nai; giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng). Hành vi bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trước khi phạm tội, ngày 31/8/2022, bị cáo đã bị TAND huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 57/2022/HSST (Đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xáo án tích); ngày 30/01/2024, bị TAND huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm 06 tháng tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 06/2024/HSST (Đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xáo án tích); Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người bình thường, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, ý thức được việc trộm cắp tài sản là trái pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Xuất phát từ mục đích, động cơ tư lợi cá nhân, tham lam, lười lao động, muốn hưởng thụ từ thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như trên.

Vì vậy, Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày ngày 01/12/2025 của VKSND khu vực 10 - Đồng Nai truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ được xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Ngày 29/12/2006, bị TAND huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 tháng 23 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 73/HSST); ngày 27/9/2007, bị TAND huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"(Bản án số 105/HSST); ngày 26/02/2009, bị TAND tỉnh D xử phạt 08 năm tù về tội "Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh Quốc gia" (Bản án số 08/HSST), đã chấp hành xong và được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội mới nên thuộc trường hợp có nhân thân xấu.

[4] Căn cứ quyết định hình phạt:

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tính răn đe, giáo dục.

Bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Bị hại không có yêu cầu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng nên không xem xét, xử lý lại trong vụ án.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt như trên là có cơ sở và được xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Lê Xuân H (Tên gọi khác: H1) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Lê Xuân H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam là ngày 08/8/2025.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Không xem xét, giải quyết.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Buộc các bị cáo Vũ Lê Xuân H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 10 - Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 10 - Đồng Nai;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phân trại TG khu vực H;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Võ Quang Dũng